

Số: 06/2025/QĐST-DS

Yên Định, ngày 19 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1971.

2. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1973.

Đều trú tại: Thôn T, xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: 1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1961.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1955 (Ông T đã có văn bản ủy quyền cho bà Phạm Thị H, là vợ).

Đều trú tại: Thôn Ông Lê Văn T 2, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các bên đương sự thống nhất: Bà Phạm Thị H và ông Lê Văn T còn nợ của ông Nguyễn Đức B và bà Vũ Thị N số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 11/3/2025 là 456.000.000đ (*Bốn trăm năm sáu triệu đồng chẵn*), trong đó: Tiền gốc là 300.000.000đ và tiền lãi là 156.000.000đ. Và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ với lãi suất 1,0%/tháng. Vợ chồng bà H, ông T chấp nhận trả khoản nợ cho vợ chồng ông B, bà N.

2.2. Về phương án trả nợ: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chậm nhất đến ngày 12/6/2025, vợ chồng bà H, ông T sẽ trả số tiền gốc và lãi cho vợ chồng ông B, bà N tính đến ngày 11/3/2025 là 456.000.000đ (*Bốn trăm năm sáu triệu đồng chẵn*), trong đó: Tiền gốc là 300.000.000đ và tiền lãi là 156.000.000đ. Và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ với lãi xuất 1,0%/tháng.

2.3. Về án phí: Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu là 11.120.000đ (*Mười một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*). Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận, mỗi bên phải chịu 50% của số tiền trên là 5.560.000đ (*Năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Vợ chồng bà Phạm Thị H và ông Lê Văn T là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn tiền án phí cho bà H, ông T.

Vợ chồng ông B, bà N phải chịu 5.560.000đ (*Năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 11.175.000đ ông B đã nộp. Trả lại cho ông B số tiền 5.615.000đ (*Năm triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0000188 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa